**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tuần 18 – Từ ngày 8.1.2024 đến 13.1.2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Buổi | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| **HAI**  6.1 | Sáng | HĐTN | 52 | Em với nghề truyền thống quê hương |
| Tiếng Việt | 120 | Ôn tập cuối HK I (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 121 | Ôn tập cuối HK I (Tiết 2) |
| Toán | 86 | Em vui học Toán |
|  |  |  |
| Chiều | Toán (LT) |  |  |
| Tiếng Anh |  |  |
| Tiếng Anh |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **BA**  7.1 | Sáng | Tiếng Việt | 122 | Ôn tập cuối HK I (Tiết 3) |
| Tiếng Việt | 123 | Ôn tập cuối HK I (Tiết 4) |
| Toán | 87 | Ôn tập chung |
| LS-ĐL | 35 | Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung |
|  |  |  |
| Chiều | Mĩ Thuật |  |  |
| Tin Học |  |  |
| GDTC |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **TƯ**  8.1 | Sáng | HĐTN | 53+54 | Nghề truyền thống quê hương + SHL: Giới thiệt nghề truyền thống quê hương |
| GDTC |  |  |
| Tiếng Việt | 124 | Ôn tập cuối HK I (Tiết 5) |
| Toán | 88 | Ôn tập chung |
|  |  |  |
| Chiều |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **NĂM**  9.1 | Sáng | Tiếng Anh |  |  |
| Tiếng Anh |  |  |
| Tiếng Việt | 125+126 | Ôn tập cuối HK I (Tiết 6 + 7) |
| Toán | 89+90 | Ôn tập cuối HK I |
|  |  |  |
| Chiều | Đạo Đức | 18 | Ôn tập tổng hợp |
| LS-ĐL | 36 | Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung |
| Khoa Học | 35+36 | Ôn tập cuối HK I + Kiểm tra cuối HK I |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **SÁU**  10.1 | Sáng |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Chiều |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt dưới cờ: EM VỚI NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**Ngày dạy: 06/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tự tin tham gia hùng biện về chủ đề *Em với nghề truyền thống quê hương*.

- Học sinh biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về bài hùng biện của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ hùng biện.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự hùng biện.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  15p  15p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ hùng biện.  - Cách tiến hành:  - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ chào mừng lễ hùng biện.  **2. Sinh hoạt dưới cờ***: Em với nghề truyền thống quê hương*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh tự tin tham gia hùng biện về chủ đề *Em với nghề truyền thống quê hương*.  + Học sinh biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về bài hùng biện của các bạn.  **-** Cách tiến hành:  - Đại diện nhà trường/ GV tổng phụ trách Đội giới thiệu chương trình hùng biện và danh sách học sinh tham gia hùng biện của các lớp.  A cartoon of a child speaking to a group of children  Description automatically generated  - Khai mạc chương trình giáo viên Tổng phụ trách giới thiệu các tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị trước .  - Các lớp chuẩn bị tốt cho học sinh đại diện lớp tham gia hùng biện.  **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Rèn tính tự tin, chia sẻ và học tập.  + Tham gia hùng biện để học hỏi và tìm hiểu thêm được nhiều nghề truyền thống ở quê hương.  **-** Cách tiến hành:  - GV mời đại diện các lớp lên thực hiện bài hùng biện của mình về chủ đề *Em với nghề truyền thống quê hương*.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ về bài hùng biện của các bạn.  - GV nêu câu hỏi:  Trong buổi hùng biện hôm nay các em đã biết thêm được những nghề truyền thống nào của quê hương mình?  + Em có thấy tự hào về nghề truyền thống quê hương mình không?  + Em sẽ làm gì để có thể tiếp tục giới thiệu với mọi người về nghề truyền thống quê em?  - GV khen ngợi HS đã tự tin thể hiện bài hùng biện trước toàn trường. GV khuyến khích HS tìm hiểu và yêu thích, giữ gìn với nghề truyền thống quê hương.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS nghiêm túc theo dõi.  - HS tham gia hùng biện  - HS lắng nghe.  - HS chuẩn bị.  - HS gặp mặt thầy cô giáo và bạn bè.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  -HS chú ý lắng nghe để học hỏi thêm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 1)**

**Ngày dạy: 06/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Hiểu bài thơ *Đồng dao tặng mẹ tặng ba* là lời tâm sự của một bạn nhỏ ở nhà gửi ba mẹ để ba mẹ yên tâm làm việc; thể hiện cách hiểu đó bằng một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về bạn nhỏ trong bài thơ.

- Tìm được một số danh từ, động từ, tính từ trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  14p  15p  3p | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *Mục tiêu: Củng cố các chủ điểm đã học từ tuần 1 đến tuần 17.*  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - GV chuẩn bị trò chơi “Hộp bí mật”  - Luật chơi: Mỗi học sinh sẽ bóc thăm một lá thăm để chọn đoạn, bài đọc kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV gọi ngẫu nhiên hoặc có thể gọi theo tinh thần xung phong.  - GV chấm điểm và lựa chọn những HS có kĩ năng đọc tốt để khen thưởng.  b) *Đọc hiểu và luyện tập*  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân, đọc thầm bài đồng dao và làm vào vở bài tập các bài tập trong SGK.  - GV hướng dẫn HS đọc và chữa bài tập (Bài 1, bài 2)  - GV chữa bài, nhận xét và kết luận.  Đáp án:  *Bài 1*: Xếp các từ đã cho vào nhóm thích hợp  - Danh từ: *Gió, tóc, ngày.*  - Động từ: *Ngủ, thức, cười, thuộc, buồn.*  - Tính từ: *Đen, trắng, khó, vắng vẻ.*  *Bài 2:*  *-* Cácvật được nhân hoá: *Mặt Trời, gió, búp bê*.  - Cách nhân hoá: *Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người: Ông (Mặt Trời), chị (gió)*  - Tả sự vật bằng từ ngữ để tả người: *Ghé, vuốt, nhoẻn miệng người.*  - Yêu cầu HS viết đoạn văn (bài 3)  - GV nhận xét, tuyên dương những HS có bài văn hay.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe luật chơi và ghi nhớ.  - HS có thể xung phong để dành quyền bốc thăm.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu và làm bài tập.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 2)**

**Ngày dạy : 06/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn đã viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi cho bài văn của mình)

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  14p  15p  3p | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  Mục tiêu:Củng cố các chủ điểm đã học từ tuần 1 đến tuần 17.  Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu.  - GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra.  - GV tuyên dương và nhăc nhở những HS còn chậm kí năng đọc rèn luyện thêm.  b) *Trả bài viết*  - GV nêu nhận xét chung về bài làm của HS trước lớp.  + Về nội dung: Có đúng đề tài không? Các ý trong đoạn văn có hợp lí không?  + Về hình thức: Ưu điểm và hạn chế phổ biến ( về cấu tạo của đoạn văn, cách dùng từ, đặt câu...)  - Tuyên dương những HS tiến bộ.  - GV liệt kê những lỗi mà HS thường gặp để rút kinh nghiệm:  *+ Lỗi về cấu tạo.*  *+ Lỗi về nội dung.*  - GV hướng dẫn HS sửa một số lỗi tiêu biểu.  - GV trả bài viết cho HS  - Yêu cầu HS đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV.  - Học sinh chú ý lắng nghe.  - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà.  - HS lắng nghe và khen ngợi bạn.  - HS tham gia sửa lỗi.  - HS xem bài viết và sửa các lỗi để bài viết hay hơn.  - HS thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**EM VUI HỌC TOÁN**

**Ngày dạy: 06/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

*- Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh.

*- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học*: Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống cụ thể.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về phép tính với số tự nhiên, lập kế hoạch chi tiêu, tiêu dùng thông minh; Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống thực tế.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện thiết kế hành trình, tính toán chi phí đi lại; Đổi tiền, tìm hiểu giá vé và các thông tin; Đổi quà liên quan gắn với tình huống thực tế.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm hiểu về giá vé khi đến Hạ Long, đặt phòng trực tuyến và tra cứu thông tin nhanh nhất trong thực tế địa điểm sẽ đến và cách đổi quà nhanh nhất.

***3. Phẩm chất.***

Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và gia đình. Biết giúp đỡ bạn cùng trang khi bạn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch, tra thông tin và cách đổi quà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: SGK, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong sách giáo khoa, các đồ dùng học tập cần thiết.

- **Học sinh**: SHS, vbt, bộ đồ dùng học toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5p  27p  3p | **A. Hoạt động mở đầu**  *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và  kết nối với bài học.  - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Em vui học Toán - Trang 113, 114, 115**.  *\* Cách thực hiện:*  - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động****:* Cho HS chơi trò chơi “***bắn tên***”.  \* Yêu cầu HS thực hiện nhắc lại các bảng nhân, chia đã học, sau khi 1 HS đọc xong bảng nhân hoặc bảng chia của mình thì nhường quyền chơi cho bạn khác bằng cách chỉ tên bạn.  - HS thực hiện chơi trò chơi.  - GV gọi HS nhận xét.  - Hãy nêu cách thực hiện chia cho số có hai chữ số?    - Quan sát tranh và cho biết An mua 3 chiếc bánh, Hoa đang suy nghĩ xem mua mấy chiếc bánh.  - Tại sao lại dùng chữ a để chỉ số chiếc bánh mà Hoa mua?  - Vậy từ đây ta có biểu thức gì, biểu thị cho cái gì?  - GV yêu cầu HS nhận xét câu trả lời của các bạn.  - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn  chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác.  - ***Kết nối***: Từ các kiến thức chúng ta đã  được học về cách tra cứu thông tin, cách lên kế hoạch cho một hành trình, tính toán chi phí, cách đổi quà qua trò chơi. Vậy muốn thực hiện được các kế hoạch trên làm như thế nào cô trò ta cùng thực hành qua hoạt động từ thực tế cho một chuyến đi chơi của gia đình các em hoặc của lớp chúng ta nhé.  - ***Ghi bảng***: *Em vui học Toán - Trang 113, 114, 115*  **B. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  *\* Mục tiêu*:  - Vận dụng số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên để tính toán, lập kế hoạch chi tiêu hợp lí, tiêu dùng thông minh; Đổi tiền, tính tiền gắn với tình huống cụ thể.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học, NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*:  **Hoạt động 2: *Trò chơi “Đổi quà”***    - GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu hoạt động.  - Hoạt động yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS chơi trò chơi theo hình thức nhóm 2.  *a) Chuẩn bị*  - Hoạt động đầu tiên muốn chơi trò chơi cần phải làm gì?  - Muốn thực hiện các trò chơi được thuận lợi nhanh chóng ta cần chuẩn bị gì?  - Các phiếu ghi câu hỏi cần phải ghi thông tin gì về tiền?  *b) Cách chơi.*  ***\* Hướng dẫn***: HS chuyền bóng đến khi dừng nhạc, người có bóng được quyền rút một tờ phiếu đọc câu hỏi và câu trả lời. Nếu trả lời đúng được 50 000 đồng, nếu trả lời sai không nhận được tiền.  - GV yêu cầu HS chơi trò chơi đổi quà như đã hướng dẫn theo nhóm 2.  - Yêu cầu HS thực hiện nhiều lần cho đến hết thời gian quy định.  - GV quan sát và chốt thời gian HS trả lời đến khi kết thúc tất cả các câu hỏi với mỗi câu hỏi trả lời đúng HS tính số tiền mà mình có được và chọn hộp quà tương ứng với số tiền mà các em có được.  - GV yêu cầu HS nhận xét bạn nào có nhiều tiền nhất và biết cách quy đổi tiền ra quà nhanh nhất.  - GV nhận xét.  ***\* GV đặt một số câu hỏi:***  + Tiền là gì?  + Tại sao lại nói tiền là phương tiện trung gian để mua bán trao đổi hàng hóa?  + Tiền Việt Nam có những mệnh giá nào? Được làm bằng loại chất liệu gì?  **\* GV chốt bài**  **\* Củng cố , dặn dò**  - HS nói về cảm xúc sau giờ học.  - Yêu cầu HS nói về hoạt động mà mình thích nhất trong các hoạt động học tập vừa qua.  - Yêu cầu HS có thể phát biểu xem hoạt động nào mà mình còn chưa hiểu hết và còn lúng túng khi hoạt động, nếu được làm lại em sẽ làm gì?  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau: *Ôn tập chung - Trang 116* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Nhận xét các bạn thực hiện chơi trò chơi “*Bắn tên*”.  - Cách chia 2 chữ số  + Bước 1: Đặt phép tính theo cột dọc như phép chia thông thường.  + Bước 2: Chia 2 chữ số đầu tiên của số bị chia cho số chia. Thương nhận được là bao nhiêu thì đem nhân ngược lại với số chia.  - Quan sát tranh.  - Tại vì: Dùng chữ a để chỉ số chiếc bánh mà Hoa mua nhưng lúc này ta chưa biết giá trị của chiếc bánh đó.  - Từ đây ta có biểu thức 3 + a biểu thị số chiếc bánh cả hai bạn mua.  - Nhận xét câu trả lời của bạn.  - Lắng nghe.  - HS nghe.  - HS nhắc nối tiếp đầu bài và ghi vào vở.  - Học sinh đọc yêu cầu hoạt động.  - Hoạt động yêu cầu chơi trò chơi “*đổi quà*”.  - HS chơi trò chơi theo hình thức nhóm 2.  - Hoạt động đầu tiên muốn chơi trò chơi cần phải chuẩn bị đạo cụ chơi trò chơi đã ghi giá tiền.  - Muốn thực hiện các trò chơi được thuận lợi nhanh chóng ta cần chuẩn bị phiếu ghi các câu hỏi liên quan đến các kiến thức về đồng tiền Việt Nam các em đã được học.  - Các phiếu ghi câu hỏi cần phải ghi thông tin về mệnh giá tiền khác nhau.    - HS chơi trò chơi, một bạn bốc phiếu câu hỏi và một bạn trả lời. Ai trả lời đúng được 50 000 đồng, ai trả lời sai  không được tiền.  - HS thực hiện trả lời.  - HS quan sát số tiền nhận được để tính và đổi số hộp quà tương ứng số tiền mà mình có.  - HS nhận xét bạn nào có nhiều tiền nhất và biết cách quy đổi tiền ra quà nhanh nhất.  - Tiền là vật ngang giá chung dùng để trao đổi hàng hóa, dịch vụ; Tiền được mọi người cùng thừa nhận sử dụng, được Nhà nước phát hành, bảo đảm giá trị kinh tế; Tiền có nguồn gốc dưới dạng hàng hóa, có thuộc tính vật chất và được những người tham gia thị trường sử dụng như 1 phương tiện trao đổi; Tiền là một chuẩn mực chung để so sánh giá trị của các hàng hóa, dịch vụ.  - Tiền là vật ngang giá chung, là trung gian làm cho sự trao đổi hàng hoá giữa người này với người khác trở nên thuận lợi hơn. Phương tiện trao đổi là chức năng quan trọng nhất của tiền tệ. Nếu không có chức năng này thì tiền tệ sẽ không còn.  - Tiền Việt Nam có các mệnh giá như:  + 5000 đồng  + 10 000 đồng  + 20 000 đồng  + 50 000 đồng  + 100 000 đồng  + 200 000 đồng  + 500 000 đồng  + Tiền Việt Nam là loại tiền bằng polymer được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành năm 2003, có giá trị lưu hành song song với các đồng tiền cũ với mục tiêu đáp ứng nhu cầu lưu thông tiền tệ về cơ cấu mệnh giá.  - Nghe.  - HS nêu cảm xúc.  - HS nói về hoạt động mà mình thích nhất trong các hoạt động học tập vừa qua.  - HS có thể phát biểu xem hoạt động nào mà mình còn chưa hiểu hết và còn lúng túng khi hoạt động.  - Nghe.  - Về nhà chuẩn bị bài mới. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 3)**

**Ngày dạy : 07/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Nghe và kể lại được câu chuyện Điều ước của vua Mi-đát. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Vàng bạc không tạo nên hạnh phúc; lòng tham không tạo nên hạnh phúc. Muốn có cuộc sống sung sướng thì phải lao động.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu, nhận xét, đánh giá bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  13p  14p  3p | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ khi vào tiết học*  - GV yêu cầu HS nhảy bài nhảy khởi động  - GV ổn định lớp học  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  b) *Kể chuyện*  *\* Nghe và kể chuyện trong nhóm*  - GV cho HS xem video kể câu chuyện.  - Yêu cầu HS dựa vào tranh minh hoạ và gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  *\* Kể chuyện trước lớp*  - GV tổ chức cho HS thi kể chuyện trước lớp.  \* *Trao đổi về câu chuyện*  - Câu chuyện nói với em điều gì ?  - Theo em, muốn có cuộc sống sung sướng cần làm gì ?  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | - HS nhảy  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS xem video.  - HS thực hiện.  - HS xung phong thi kể chuyện trước lớp.  - Vàng bạc và lòng tham không tạo nên hạnh phúc.  - Cần lao động.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 4)**

**Ngày dạy : 07/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Nghe – viết đúng chính tả bài *Những loài cây có chất độc*. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài chính tả: Cung cấp thông tin về một số loài cây có chất độc để nhắc HS tránh tiếp xúc gần với những loài cây đó.

- Ôn tập về dấu gạch ngang (dùng để liệt kê)

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học (nghiêm túc hoàn thành bài chính tả).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm (Chăm chỉ rèn luyện chữ viết và có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  9p  15p  4p  3p | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *Mục tiêu: Củng cố các chủ điểm đã học từ tuần 1 đến tuần 17.*  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  b) *Nghe – viết*  - GV đọc mẫu bài chính tả Những loài cây có chất độc.  - Yêu cầu HS viết một số từ mới, từ dễ viết sai vào nháp  + Từ mới: *Trúc đào, thuỷ tiên, dạ lan hương.*  + Từ dễ viết sai: *Loài, tiếp xúc, tiêu chảy, nguy hiểm.....*  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV đọc cho HS viết chính tả.  - GV chấm, nhận xét bài cùa HS, chiếu một số bài viết đẹp cho HS quan sát.  c) Trả lời câu hỏi  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu ở phần C.  - Dấu gạch ngang trong đoạn văn trên được dùng để làm gì ?.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS chuẩn bị làm bài kiểm tra kĩ năng đọc hiểu. | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS nghe – viết.  - HS quan sát.  - HS đọc yêu cầu.  - Dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu đoạn liệt kê.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**ÔN TẬP CHUNG**

**Ngày dạy: 07 + 08/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Củng cố kiến thức, kĩ năng trong Học kì I (qua các chủ đề I và II) về số: Số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; Giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Chuẩn bị việc đánh giá Học kì I.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Làm quen với cách kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư 27 về Đánh giá HS tiểu học (Đối với giai đoạn lớp 4).

***2. Năng lực chung.***

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các kiến thức, kĩ năng qua các chủ đề I và II về số: Số tự nhiên, các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; Giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tính với phép tính các số có nhiều chữ số, yếu tố hình học, yếu tố thống kê cùng giải toán có lời văn nhanh nhất trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong quá trình luyện tập thực hành các kiến thức đã học ở chủ đề I và II đã được học từ tuần 1 tới tuần 18.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: SGK, phiếu học tập.

- **Học sinh**: SHS, vbt, bộ đồ dùng học toán 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  10p  10p  10p  8p  8p  8p  8p  5p | **A. Hoạt động mở đầu**  *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - *Khởi động*: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Các kiến thức về số tự nhiên, các yếu tố thống kê đã được học từ lớp 3, giải toán có lời văn, yếu tố hình học; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - *Kết nối*: Giới thiệu bài mới **Làm tròn số đến hàng trăm nghìn**.  *\* Cách thực hiện:*  - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động****:*  Cho HS ôn lại các kiến thức về số tự nhiên, bằng hình thức hỏi đáp.  - Số tự nhiên là gì?  - Số tự nhiên có từ bao giờ?  - Số tự nhiên là những số nào?  - Chúng ta đã học những đơn vị đo lường nào? Hãy nêu tên các đơn vị đo lường đó.  - Kể tên các hình đã học; Nêu cách tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông; Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông; Kể tên các đơn vị đo độ dài, khối lượng, dung tích, diện tích đã học; Làm sao để nhận biết góc nào là góc lớn, góc nào là góc bé?  - Sử dụng thước đo và xác định số đo của các góc sau:    - Dùng thước đo góc để đo các góc dưới đây và ghi lại số đo.    - GV gọi HS nhận xét câu trả lời của các bạn.  - GV nhận xét, khen.  \* GV chốt chuyển  - ***Kết nối***: Trong Học kì I các em đã học các kiến thức về số, đo lường, sác xuất, yếu tố hình học vậy để củng cố các kiến thức và kĩ năng đã học trong chủ đề I và II ta cùng thực hành luyện tập những bài tập sau nhé.  - ***Ghi bảng***: *Ôn tập chung - Trang 116, 117, 118*  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập.**  *\* Mục tiêu:*  - Củng cố kiến thức, kĩ năng trong Học kì I (qua các chủ đề I và II) về số: Số  tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên có nhiều chữ số; Đo lường và hình học; Giải toán có lời văn và một số yếu tố thống kê.  - Qua hoạt động này HS có thể hình thành và phát triển một số NL sau: NL tư duy và lập luận Toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách tiến hành*  **1. Chọn đáp án đúng**  ***a) Số sáu mươi tám nghìn ba trăm linh sáu viết là:***  A. 60 836. B. 608 306.  C. 6 836. D. 68 306.  ***b) Số gồm 9 triệu, 2 chục nghìn, 3 nghìn, 8 trăm và 7 đơn vị là:***  A. 9 238 007. B. 9 020 387.  C. 9 203 807. D. 9 023 807.  ***c) Số lớn nhất trong các số 589 021, 589 201, 598 021, 589 102 là:***  A. 589 021. B. 589 201.  C. 598 021. D. 589 102  ***d) Số 547 819 làm tròn đến hàng trăm nghìn là:***  A. 547 820. B. 548 000.  C. 550 000. D. 500 000.  ***e) Năm 1903, người ta công bố phát minh ra máy bay. Hỏi máy bay được phát minh vào thế kỉ nào?***  A. XIX. B. XX.  C. IXX. D. XXI.  ***g) Một xe tải chở 1 tấn 6 tạ gạo. Xe tải đó đã chở số ki-lô-gam gạo là:***  A. 160 kg. B. 16 000 kg. C. 1 600 kg. D. 160 000 kg.  ***h) Hình nào dưới đây có 2 góc nhọn, 2 góc tù và 2 cặp cạnh đối diện song song?***    ***i) Lớp học bơi của Lan Anh có tất cả 38 bạn, biết rằng số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ 6 bạn. Số bạn nữ trong lớp học bơi là:***  A. 32 bạn. B. 44 bạn.  C. 22 bạn. D. 16 bạn.  ***k) Bốn bạn Hùng, Bách, Dũng, Nam lần lượt có cân nặng là: 32 kg, 38 kg, 36 kg và 34 kg. Trung bình mỗi bạn cân nặng số ki-lô-gam là:***  A. 34 kg. B. 35 kg.  C. 36 kg. D. 38 kg.  Đáp án trắc nghiệm  a) **D.** 68 306; b) **D.** 9 023 807;  c) **C.** 598 021; d) **D.** 500 000; e) **B.** XX;  g) **C.** 1 600 kg; h) **B**; i) **D.** 16 bạn; k) **B**. 35 kg.  **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  a) 378 021 + 19 688  b) 85 724 - 7 631  c) 12 406 31  d) 7 925 : 72  - GV nhận xét bài làm của HS.  **Bài 3: Đọc các thông tin sau:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS tự làm bài tập vào vở bài tập.    - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **TIẾT 2**  **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS  tự làm bài tập vào vở bài tập.    - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **Bài 5**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS  Suy ngẫm lựa chọn cách giải và tự làm bài tập vào vở bài tập.    - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **Bài 6:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?    - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS  Suy ngẫm lựa chọn cách giải và tự làm bài tập vào vở bài tập.  - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  **\* GV chốt chuyển**  **C. Hoạt động vận dụng**  \* *Mục tiêu*:  - HS có thể vận dụng các kiến thức đã học và sự hiểu biết về số cân nặng tối đa có thẻ chở người của thang máy trong mỗi tòa nhà trong thực tế cuộc sống mà các em thường gặp nhất.  - Qua hoạt động này HS có thể phát triển được các NL: NL tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học và giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*  **Bài 7:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?    - GV hướng dẫn cách giải. Yêu cầu HS  Suy ngẫm lựa chọn cách giải và tự làm bài tập vào vở bài tập.  - Gọi HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động nối tiếp***  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Cần chuẩn bị cho kì kiểm tra nào cuối kì I?  - GV nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: Kiểm tra định kì cuối kì I. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  - Số tự nhiên là tập hợp những số với tính chất nhất định. Trong đó, số tự nhiên có đặc điểm là lớn hơn hoặc bằng 0. Như vậy, các số nhỏ hơn giá trị 0 không phải là số tự nhiên.  - Số tự nhiên có từ thời cổ xưa.  - Phát sinh từ việc đếm các đồ vật, con người, vật nuôi, hoa quả,... đây là kết quả của các phép đếm là các số một, hai, ba,... Ngày nay gọi Các số: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; ...; 100; ... ; 1000; ... là các số tự nhiên.  - Đo độ dài: mét, km, hm, dam, cm, dm, mm  + Khối lượng: Yến, tạ, tấn, kg, hg, dag, g.  + Đo thời gian: Thế kỉ, năm, tháng, tuần, ngày, giờ, phút, giây.  - HS trả lời câu hỏi theo kiến thức đã học,.....  **Ví dụ**: các hình đã học: hình tam giác,  hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông  + Diện tích: Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo). S =  Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.  S =  + Góc là hình gồm hai tia chung gốc. Góc chung của hai tia là đỉnh của góc. Hai tia là hai cạnh của góc,.....  - Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước nằm trên một cạnh của góc; Xác định xem cạnh còn lại đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc.  Góc đỉnh M, cạnh MN, MP có số đo là 60o  - Góc đỉnh D, cạnh DC, DE có số đo là 120o  - Góc đỉnh O, cạnh OA, OB có số đo là 90o  - Góc đỉnh H, cạnh HK, HG có số đo là 180o.  - Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước nằm trên một cạnh của góc; Xác định xem cạnh còn lại đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc.  - Nhận xét câu trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở.  **Cá nhân**  **-** HS đọc yêu cầu của bài tập  - Đặt tính rồi tính  - HS làm bài  **a.**  **+.**      **c.**  **d.**      **b.**      **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  a. Số tấn nhựa.  b. Số tấn thép.  c. Số tấn giấy  a) Để sản xuất 12 tấn nhựa cần bao nhiêu tấn nước?  b) Để sản xuất 20 tấn thép cần bao nhiêu tấn nước?  c) Để sản xuất 5 tấn giấy cần bao nhiêu tấn nước?  - HS tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  a) Để sản xuất 12 tấn nhựa cần số tấn nước là:  2 000 × 12 = 24 000 (tấn)  b) Để sản xuất 20 tấn thép cần số tấn nước là:  20 × 20 = 400 (tấn)  c) Để sản xuất 5 tấn giấy cần bao nhiêu tấn nước?  40 × 5 = 200 (tấn)  Đáp số: a, 24 000 tấn  b. 400 tấn nước  c. 200 tấn nước  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  - Để nấu một bát cơm bạn Lâm cần khoảng 75 g gạo.  - Nếu mỗi ngày bạn Lâm ăn 4 bát cơm như thế thì 30 ngày bạn Lâm ăn hết khoảng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - HS tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  Mỗi ngày bạn Lâm ăn hết số gam gạo là:  75 × 4 = 300 (g)  30 ngày bạn Lâm ăn hết số ki-lô-gam gạo là:  300 × 30 = 9 000 (g)  9 000 g = 9 (kg)  Đáp số: 9kg gạo  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  - Cắt tấm gỗ sau ra thành 20 đoạn bằng nhau.  - Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu xăng-ti-mét (mạch cưa không đáng kể)?  - HS tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  Đổi: 4 m = 400 cm  Mỗi đoạn dài số xăng-ti-mét là:  400 : 20 = 20 (cm)  Đáp số: 20 cm  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  - a, Anh Hồng đóng số hành tím thu hoạch được vào các túi, mỗi túi 5 kg thì được 132 túi.  b, 5 kg hành tím bán với giá 195 000 đồng.  a, Nếu anh Hồng đóng số hành tím đó vào các túi, mỗi túi 3 kg thì được bao nhiêu túi?  b, Với cùng giá đó thì 3 kg hành tím có giá bao nhiêu tiền?  - HS tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  a) Số ki-lô-gam hành tím thu hoạch được là:  132 × 5 = 660 (kg)  Nếu đóng 660 kg hành tím vào các túi 3 kg thì được số túi là:  660 : 3 = 220 (túi)  Đáp số: 220 túi  b) Một ki-lô-gam hành tím bán được số tiền là:  195 000 : 5 = 39 000 (đồng)  Ba ki-lô-gam hành tím bán được số tiền là:  39 000 × 3 = 117 000 (đồng)  Đáp số: 117 000 đồng  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  **Cá nhân**  - HS đọc bài toán.  Linh nhìn thấy dòng chữ trong thang máy “Số người tối đa: 12 người. Cân nặng tối đa: 900 kg”.  - Nếu thang máy đã chở tối đa cân nặng và có 12 người trong thang máy thì cân nặng trung bình của mỗi người là bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS Suy ngẫm lựa chọn cách giải và tự làm bài tập vào vở bài tập.  ***Lời giải:***  Cân nặng trung bình của mỗi người là:  900 : 12 = 75 (kg)  Đáp số: 75 kg  - HS nhận xét chữa bài trên bảng.  - Em đã làm quen dược với cách kiểm tra, đánh giá.  - Chuẩn bị đánh giá chất lượng cuối Học kì I. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**BÀI 11. THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (tiết 1, 2)**

**Ngày dạy: 07 + 09/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lí, một số địa danh tiêu biểu của vùng Duyên hải miền Trung.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng Duyên hải miền Trung.

- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng chống thiên tai ở vùng duyên hải miền Trung.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước, trách nhiệm: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực để bảo vệ thiên nhiên.

- Nhân ái: Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam, lược đồ vùng Duyên hải miền Trung.

- Một số hình ảnh, video clip về cảnh thiên nhiên, thiên tai ở miền Trung.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  30p  17p  18p  4p | **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **\*Mục tiêu:**  - Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức trong bài.  - Tạo hứng thú cho học sinh tiếp nhận bài mới.  **\* Cách tiến hành**  **-** GV cho học sinh quan sát một số cảnh thiên nhiên ở vùng Duyên hải miền Trung và trả lời các câu hỏi sau:  **1.** Đây là những cảnh thiên nhiên nào ở vùng Duyên hải miền Trung ?  **2.** Kể tên những cảnh thiên nhiên hoặc địa danh ở vùng Duyên hải miền Trung mà em biết.  **-** GV gọi HS trả lời  - GV nhận xét, biểu dương và dẫn dắt HS vào bài.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **1. Vị trí địa lí**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của vùng Duyên hải miền Trung**  **\* Mục tiêu:** Xác định được vị trí địa lí của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát lược đồ và hoàn thành các nhiệm vụ  *+ Chỉ ranh giới của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ. Duyên hải miền Trung tiếp giáp với vùng nào, quốc gia nào và biển gì?*  *+ Xác định vị trí của quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa. Hai quần đảo đó thuộc tỉnh, thành phố nào của nước ta?*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.  + Duyên hải miền Trung nằm ở giữa lãnh thổ nước ta, hẹp ngang, phía bắc giáp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng; phía Nam giáp vùng Nam Bộ; Phía tây giáp vùng Tây Nguyên và nước Lào; phía đông giáp Biển Đông.  + Tất cả các tỉnh, thành phố của vùng đều giáp biển. Vùng biển có nhiều đảo, quần đảo; trong đó, quần đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa.  **TIẾT 2**  **2. Đặc điểm thiên nhiên**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung**  **\*Mục tiêu:**  - Xác định được vị trí dãy Trường Sơn, Bạch Mã, đèo Hải Vân, một số đồng bằng và Di sản Thiên Nhiên Thế giới Phong Nha – Kẻ Bàng ở vùng Duyên hải miền Trung.  - Trình bày được một trong những đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi) của vùng Duyên hải miền Trung.  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6, tổ chức cho HS làm việc theo nhóm và hoàn thành Phiếu học tập sau:  *+ Nhóm 1, 2:*   * *Xác định trên lược đồ dãy Trường Sơn, Bạch Mã, đèo Hải Vân, một số đồng bằng và Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.* * *Trình bày đặc điểm địa hình của vùng Duyên hải miền Trung.* * *Nêu một số nét tiêu biểu về Di sản Thiên nhiên Thế giới Phong Nha – Kẻ Bàng.*   *+ Nhóm 3, 4:*   * *Trình bày đặc điểm khí hậu ở Duyên hải miền Trung.* * *Tại sao có sự khác biệt về khí hậu giữa phần phía bắc và phía nam dãy Bạch Mã.*   *+ Nhóm 5, 6:*   * *Kể tên một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung.* * *Trình bày đặc điểm sông ngòi của vùng Duyên hải miền Trung.*   - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.  + Duyên hải miền Trung có địa hình đa dạng. Phần phía tây là dãy Trường Sơn, phía đông là dải đồng bằng nhỏ, hẹp và bị chia cắt bởi các dãy núi đâm ngang về phía biển. Ven biển có nhiều cồn cát, đầm, phá, ...  + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa; mùa mưa và bão tập trung vào thu đông; có sự khác biệt giữa phần phía bắc và phần phía nam dãy Bạch Mã. Phần phía bắc có mùa hạ nóng khô, mùa đông lạnh. Phần phía nam có mùa mưa và mùa khô. Đây là vùng chịu nhiều ảnh hưởng của bão và gió Tây khô nóng nhất nước ta.  + Vùng Duyên hải miền Trung có sông ngoài dày đặc. Do địa hình hẹp và ngang nên sông thường ngắn, dốc. Nước sông có hai mùa, mùa lũ và mùa cạn. Nước lũ ở các sông của vùng thường lên nhanh và rút nhanh.  **3. Tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất.**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất của vùng Duyên hải miền Trung**  **\*Mục tiêu:** Nêu được một số thuận lời và khó khăn của môi trường thiên nhiên đến đời sống và sản xuất của người dân vùng Duyên hải miền Trung.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 3  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc thông tin, quan sát hình 3, 4 và thực hiện yêu cầu:  *+ Nêu những thuân lợi của môi trường thiên nhiên đến hoạt động sản xuất và đời sống ở Duyên hải miền Trung.*  *+ Kể tên một số thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung. Nêu hậu quả của thiên tai đối với sản xuất và đời sống của người dân miền Trung.*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả, các HS khác bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Thuận lợi: có đồng bằng, biển thuận lợi cho việc trồng trọt và khai thác, nuôi trồng thủy sản; nhiều bãi biển đẹp và di sản thiên nhiên thuận lợi cho phát triển du lịch.  + Một số thiên tai ở miền Trung: bão, lũ lụt, hạn hán,... Hậu quả: phá hủy nhà cửa và các công trình, gây thiệt hại về người; cây trồng, vật nuôi bị chết do lũ lụt, hạn hán; thiếu nước sinh hoạt và sản xuất,...  - GV cho HS xem một số hình ảnh về thiên tai.  **\* HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: ***Bài 12 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Duyên hải miền Trung*** | - HS quan sát  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm hoàn thành Phiếu học tập.  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và bổ sung.  - HS lắng nghe  - Chia nhóm  - 1- 2 HS đọc lại yêu cầu.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp.  - Lắng nghe  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS ghi nhớ nhiệmvụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**Ngày dạy: 08/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được về làng nghề truyền thống quê hương.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Nêu được những lưu ý đảm bảo an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống quê hương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết trình bày về nghề truyền thống của quê hương em.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc trình bày các bước hay tài liệu về nghề truyền thống của quê hương đến thầy cô và bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày và hướng dẫn bạn bè về nghề truyền thống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động làm hướng dẫn viên du lịch, biết yêu trường, yêu lớp và quê hương nơi em sinh sống.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu thảo luận theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia thảo luận và làm việc nhóm trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và trình bày thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Video, tranh ảnh về quy trình lao động để tạo ra sản phẩm các làng nghề truyền thống ở địa phương.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  12p  13p  5p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành:  - GV chiếu video trên màn hình cho HS xem và hỏi: Các em cùng quan sát lên video và cho cô biết? Trong video có nói đến về nghề truyền thống nào của quê hương em?  - GV Cùng trao đổi với HS về nghề truyền thống của quê hương theo ý hiểu của các em.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS được thực hành làm hướng dẫn viên giới thiệu về làng nghề truyền thống quê hương với khách tham quan.  + HS được thể hiện sự yêu thích, hứng thú với nghề truyền thống quê hương.  **-** Cách tiến hành:  **Hoạt động 1: Tập làm hướng dẫn viên nhí**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 6 đến 8 người.  -GV phổ biến yêu cầu hoạt động:  + Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đóng vai là hướng dẫn viên du lịch, những bạn còn lại trong nhóm đóng vai là khách tham quan làng nghề.  A group of children looking at a picture  Description automatically generated  + Các nhóm thảo luận về kịch bản và thông tin về làng nghề truyền thống mà hướng dẫn viên sẽ giới thiệu đến khách tham quan.  - GV mời các nhóm lên trình diễn trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét về phần đóng vai hướng dẫn viên của bạn.  -Tổ chức cho cả lớp bình chọn cho hướng dẫn viên nhí ấn tượng nhất.  -GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận.  **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Nêu được những lưu ý an toàn trong lao động khi làm nghề truyền thống. **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 2: giữ an toàn khi làm nghề truyền thống (làm việc nhóm)**  **-** GV cho HS xem những tư liệu tranh, ảnh, video clip về quy trình lao động để tạo ra sản phẩm của một số làng nghề truyền thống.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận theo nội dung:  + Em hãy nêu những lưu ý đảm bảo an toàn khi làm nghề truyền thống ở địa phương?  + ở gia đình em có những máy móc gì để làm nghề truyền thống?  -Khuyến khích HS trình bày sáng tạo bằng sơ đồ tư duy. Mỗi lưu ý an toàn cần gắn với nghề truyền thống cụ thể.  - GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến. GV tổng kết hoạt động.  Với bất kì nghề truyên thống nào cũng đều cần đảm bảo an toàn trong quy trình lao động để tạo ra sản phẩm của nghề. Sau khi tìm hiểu bài học hôm nay, cô hi vọng các em sẽ có thêm thật nhiều hiểu biết về nghề truyền thống quê hương và thêm yêu mến, có ý thức giữ gìn nghề truyền thống quê hương mình.  **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: nêu ý để quảng bá rộng rĩa tới mọi người về nghề truyền thống của quê hương em.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV mời học sinh thảo luận và phân chia công việc về nhà cùng chuẩn bị, tìm hiểu thêm thông tin về làng nghề truyền thống quê hương mình. Có thể tự tay làm ra sản phẩm đơn giản để giới thiệu ở tiết học tiếp theo.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của gia đình)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát và trả lời  - HS chia sẻ theo hiểu biết của bản thân  - HS lắng nghe.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành tập làm hướng dẫn viên nhí.  - HS lắng nghe nhiệm vụ, làm hướng dẫn viên du lịch.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu.  -Các nhóm lên trình diễn  -HS nhận xét và bình chọn  -HS thực hiện  -HS chú ý lắng nghe  - HS quan sát tư liệu.  - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi  -HS nêu theo sự tìm hiểu chuẩn bị trước  - HS chú ý.  -HS trình bày  -HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS thảo luận và phân chia công việc cụ thể.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bổ sung**

**SHL: GIỚI THIỆU SẢN PHẨM CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ EM**

**Ngày dạy: 09/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tự làm được sản phẩm đơn giản về nghề truyền thống quê hương. Có thể cho HS trình bày sản phẩm bằng tranh, ảnh.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kết trnah, ảnh về sản phẩm truyền thống của quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về tạo ra sản phẩm nghề truyền thống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành sản phẩm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  9p  9p  9p  3p | **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + HS giới thiệu được một sản phẩm của nghề truyền thống bằng sản phẩm hoặc tranh ảnh.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS trưng bày toàn bộ sản phẩm các em lên mặt bàn đã chuẩn bị ở nhà từ việc giao nhiệm vụ ở tiết học trước.  - Mời học sinh nhận xét và quan sát sản phẩm của bạn. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành:  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những sản phẩm của nghề truyền thống.  + Học sinh tự hào về nghề truyền thống của quê hương.  **-** Cách tiến hành:  **Hoạt động 3: Giới thiệu sản phẩm của nghề truyền thống quê em.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ những trải nghiệm sau chuyến tham quan làng nghề truyền thống.  -GV chia nhóm 4 cho HS thảo luận về sản phẩm mình đã chuẩn bị.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cùng cả lớp.***  - Các nhóm cử đại diện lên trước lớp chia sẻ và giới thiệu một sản phẩm của làng nghề truyền thống.  - GV khuyến khích các HS khác tương tác, đặt câu hỏi với bạn để khai thác thêm trải nghiệm của chuyến tham quan làng nghề truyền thống.  -GV khen ngợi HS tích cực tham gia trải nghiệm để tìm hiểu về làng nghề truyền thống quê hương mình. GV khuyến khích HS nâng cao ý thức giữ gìn và bảo tồn nghề truyền thống quê hương.  **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành:  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ tình yêu, niềm tự hào về nghề truyền thống của quê hương mình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS để sản phẩm của mình lên mặt bàn.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  -HS thảo luận  - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm đã chuẩn bị.  - Trao đổi, thảo luận để tìm hiểu thêm về làng nghề truyền thống qua chuyến tham quan.  - HS chú ý  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  -HS thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Môn : Tiếng Việt**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 5)**

**Ngày dạy : 08/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Ôn luyện về chủ ngữ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (hoàn thành các bài tập).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  13p  14p  3p | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Chicken dance.  - GV ổn định tổ chức.  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  b) *Ôn luyên về chủ ngữ*  *Bài 1*  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài tập vào VBT Tiếng Việt.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  *Bài 2*  - Yêu cầu HS viết đoạn văn vào VBT và gạch dưới CN ở mỗi câu trong đoạn.  - GV kiểm tra, chiếu bài của HS nhận xét.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - Đáp án:  a) **Người phụ nữ ấy** là bà Nguyễn Thị Duệ  b) **Thuận** quét luôn nửa sân bên kia. **Cả mảng sân** sạch bong.  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát, rút kinh nghiệm và học hỏi những đoạn văn hay.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 6)**

**Ngày dạy 09/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hiểu bài đọc, trả lời được các câu hỏi trong bài.

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi trong bài).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  29p  3p | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ cho tiết học*  - GV yêu cầu HS hát bài hát yêu thích  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt*  - Yêu cầu HS đọc bài tập, thực hiện vào VBT.  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh.  - GV chiếu một số bài của HS để nhận xét.  Đáp án:  Câu hỏi 1: *Ý b đúng.*  Câu hỏi 2: *Các ý a, b, c đúng.*  Câu hỏi 3: *Tàu lá nhỏ xanh lơ dài như lưỡi mác; thân to bằng cột nhà; các tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn; cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như một mầm lửa non.*  Câu hỏi 4*: Tác giả nhân hoá cây chuối mẹ bằng cách dùng các từ chỉ người (mẹ, con), bộ phận cơ thể người (cổ), tả trạng thái của người (bận, khẽ khàng) để tả cây chuối.*  Câu hỏi 5*: Biện pháp nhân hoá trong bài đọc có tác dụng tả cây chuối sinh động, gần gũi hơn.*  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS. | - HS hát.  - HS thực hiện  - HS quan sát.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 7)**

**Ngày dạy : 09/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS viết được bài văn thuộc một kiểu đã học; tả cây cối, kể chuyện; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (viết được bài văn theo yêu cầu).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  27p  3p | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ để bắt đầu tiết học*  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi cần”  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng viết*  Cách tiến hành:  - Yêu cầu HS chọn 1 trong 2 đề và làm bài.  - Yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo của bài văn tả cây cối.  **Cấu tạo của bài văn tả cây cối**    - Có những cách mở bài nào ?  - GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học để viết bài văn tả cây cối.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - GV nhận xét, chữa bài của một số học sinh.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS. | - HS chơi trò chơi  - HS thực hiện.  - HS nhắc lại  - Hai cách mở bài: trực tiếp và gián tiếp.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**